

Phụ lục
MẪU TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN
QUẢNG CÁO TRONG NƯỚC VÀ MẪU THÔNG BÁO THÔNG TIN
LIÊN HỆ, BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ
QUẢNG CÁO TRÊN MẠNG TẠI VIỆT NAM
(Kèm theo Nghị định số 342/2025/NĐ-CP
Ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo
Mẫu số 02	Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo
Mẫu số 03	Thông báo thông tin liên hệ của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng
Mẫu số 04	Báo cáo hoạt động kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng tại Việt Nam

Mẫu số 01 - Đơn đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Tên cơ quan báo chí (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: - Fax:

- Email (nếu có):

- Website (nếu có):

- Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình số...do...cấp ngày.....
thángnăm.

- Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo (phát thanh/
truyền hình) trong nước sốdo.....cấp lần.....ngày.....tháng.....năm....(áp
dụng trong trường hợp đề nghị cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung).

**2. Đề nghị cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng
cáo trong nước (ghi rõ phát thanh hoặc truyền hình):**

2.1. Tên kênh chương trình:

2.2. Biểu tượng kênh chương trình:

2.3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:

2.4. Ngôn ngữ thể hiện:

2.5. Đối tượng phục vụ:

2.6. Thời gian phát sóng (từ giờ đến giờ):.....

2.7. Thời lượng phát sóng (Số giờ/ ngày):

2.8. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

- Phát lần 1 (phát mới):

- Phát lại:

2.9. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:

2.10. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						

2.11. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn "khác")

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

Mono ☐

Stereo ☐

Khác ☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn "khác")

2.12. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

(Tên cơ quan báo chí) bảo đảm nội dung, khung phát sóng của kênh chương trình theo các định dạng đề xuất tại điểm 2.11 là hoàn toàn giống nhau.

3. Thông tin về đối tác liên kết sản xuất kênh chương trình (áp dụng đối với trường hợp kênh chương trình có hoạt động liên kết):

3.1. Tên đối tác liên kết:

3.2. Địa chỉ đối tác liên kết:

- Điện thoại: - Fax:

3.3. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư của đối tác liên kết:

Ngày cấp: Nơi cấp:

3.4. Người đại diện theo pháp luật của đối tác liên kết:

Họ và tên: Sinh ngày: Quốc tịch:

Số căn cước công dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Chức danh:

Địa chỉ liên lạc: Số điện thoại:

Mã số định danh:

3.5. Năng lực của đối tác liên kết để thực hiện hoạt động liên kết:

a) Nguồn lực tài chính:

b) Nhân sự (Nêu cụ thể số lượng người tham gia trực tiếp sản xuất kênh chương trình liên kết gồm quay phim, biên tập, đạo diễn, kỹ thuật):

Đối tác liên kết	Tổng số nhân sự	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn		Trình độ chính trị			Ngoại ngữ	
				Trên Đại học	Đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Đại học	Chứng chỉ

3.6. Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật (Trường quay: Diện tích; số lượng máy quay; số lượng phòng dựng, bàn dựng, bàn trộn tiếng...):

3.7. Hình thức liên kết:

3.8. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết:

4. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:

5. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:

6. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:

7. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Quảng bá ☐

Trả tiền ☐

8. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV ☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh ☐

Dịch vụ truyền hình di động ☐

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐

Khác ☐

.....(*Ghi rõ trong trường hợp thuộc diện "khác"*).....

9. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí ban đầu:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Năm 1:

+ Năm 2:

10. Các nội dung khác (nếu có)

11. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

11.1. Họ và tên:

11.2. Chức danh (*Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập/Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc*):.....

11.3. Mã số định danh:.....

12. Tài liệu kèm theo:

(1).....

(2).....

13. Cam kết

(*Tên cơ quan báo chí hoạt động phát thanh/truyền hình*) xin cam kết:

13.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có khiếu nại/tranh chấp (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

13.2. Nếu được cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo trong nước, (*tên cơ quan báo chí*) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp.

Xác nhận của cơ quan chủ quản
(*Đối với các cơ quan báo chí của tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương hoặc các bộ, ngành*)
(*Ký tên, đóng dấu*)

Người đứng đầu cơ quan báo chí
(*Ký tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 02 - Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO

Cấp lần đầu ngày.... tháng..... năm ...

Cấp..... ngày..... tháng..... năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH*Căn cứ Luật Báo chí;*

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo (phát thanh/ truyền hình) trong nước số... do cấp ngày... tháng....năm.... (áp dụng đối với trường hợp cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung);

Xét đơn kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo trong nước số....do....cấp ngày....tháng.... năm..... và hồ sơ bổ sung số ...ngày... tháng....năm.... của (tên cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử.

CẤP PHÉP CHO:**Tên cơ quan báo chí** (viết bằng chữ in hoa)

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:..... - Fax:
- Email (nếu có):
- Website (nếu có):
- Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình số.... docấp.... ngày.... tháng.... năm

Được sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo trong nước theo các nội dung sau:

1. Quy định về kênh chương trình: (*Phát thanh hoặc Truyền hình*)

1.1. Tên kênh chương trình:

1.2. Biểu tượng kênh chương trình:.....

1.3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:

1.4. Ngôn ngữ thể hiện:

1.5. Đối tượng phục vụ:

1.6. Thời gian phát sóng (*từ.....giờ đến.... giờ*):

1.7. Thời lượng phát sóng (*....giờ/ngày*):

1.8. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

- Phát lần 1 (phát mới):

- Phát lại:

1.9. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:

.....

1.10. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						
6.						

1.11. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Đối với kênh chương trình truyền hình

Độ phân giải hình ảnh:

- Đối với kênh chương trình phát thanh

Âm thanh:

1.12. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung phát sóng của kênh chương trình (tên kênh chương trình) hoàn toàn giống nhau khi phát sóng theo quy định tại điểm 1.11.

2. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:

3. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:
.....

4. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình:

Phương thức dịch vụ quảng bá/Phương thức dịch vụ trả tiền.

5. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình:

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số/Dịch vụ truyền hình cáp tương tự/Dịch vụ truyền hình cáp kỹ thuật số/Dịch vụ truyền hình cáp IPTV/Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh/Dịch vụ truyền hình di động/Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet.

Khác:

6. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

6.1. Họ và tên:

6.2. Chức danh (Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập/Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc):

7. Các quy định khác:

Cơ quan báo chí

8. Hiệu lực của Giấy phép:

- Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.
- Giấy phép này thay thế cho Giấy phép số.... ngày.... năm... do Bộ cấp (áp dụng đối với trường hợp cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung).
- Cơ quan chủ quản/cơ quan báo chí được cấp phép có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất các hoạt động liên kết sản xuất chương trình trên kênh (nếu có); thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, truyền dẫn, phát sóng, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép.

Nơi nhận:

- Cơ quan báo chí được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND, Sở VH-TTDL, Sở VH-TT;
-
- Lưu: VT, Cục PTTH&TTĐT.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm cấp phép và từng giấy phép cụ thể.

Mẫu số 03 - Thông báo thông tin liên hệ của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng... năm...

**THÔNG BÁO THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO
TRÊN MẠNG TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13; Luật Quảng cáo số 75/2025/QH15 và Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Quảng cáo;

Chúng tôi thông báo thông tin liên hệ của chúng tôi như sau:

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- Số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ trang thông tin điện tử, ứng dụng giới thiệu hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp:
- Địa chỉ trang thông tin điện tử, ứng dụng kinh doanh dịch vụ quảng cáo:
- Địa điểm đặt hệ thống máy chủ:

(Đối với tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới vào Việt Nam

- Địa điểm đặt hệ thống máy chủ chính:.....
- Địa điểm đặt hệ thống máy chủ tại Việt Nam:)

2. Thông tin liên hệ:

- Đầu mối liên hệ:.....

(Đối với tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới vào Việt Nam)

- Tên tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đại diện liên hệ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Địa chỉ tại Việt Nam:)

- Địa chỉ Email:

- Số điện thoại liên hệ:

Chúng tôi xác nhận rằng những thông tin do chúng tôi cung cấp trên đây là chính xác và cam kết chịu trách nhiệm về những thông tin này.

**XÁC NHẬN CỦA CÁ NHÂN/
NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

Mẫu số 04 - Báo cáo hoạt động kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng tại Việt Nam

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng... năm...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TRÊN MẠNG TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Thông tin chung:

- 1.1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp:
- 1.4. Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ email:.....
- 1.5. Số Giấy xác nhận thông báo thông tin liên hệ kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp ngày.....tháng.....năm...

2. Báo cáo chi tiết hoạt động kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng tại Việt Nam:

- 2.1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng năm:....
- 2.2. Số lượng quảng cáo vi phạm pháp luật đã được ngăn chặn, gỡ bỏ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền:.....
- 2.3. Số lượng quảng cáo vi phạm khác đã được tổ chức, doanh nghiệp chủ động rà soát, gỡ bỏ:.....
- 2.4. Số lượng giải quyết khiếu nại của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ:...
- 2.5. Việc xác minh danh tính người quảng cáo và xử lý tài khoản quảng cáo chưa được xác thực danh tính:.....
- 2.6. Việc thực hiện quy định tại điểm a, b, c, k Điều 23 Nghị định 55/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

3. Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu:.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)